

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199 /SYT-TTra

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 01 năm 2017

V/v tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 10127/UBND ngày 16/12/2016 về việc triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục triển khai quán triệt, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xác định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm đối với nhân dân; mọi khiếu nại, tố cáo phải được giải quyết đúng theo quy định của pháp luật; đưa kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, của người có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2. Thực hiện chế độ báo cáo

- Chế độ báo cáo: Báo cáo định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm theo đề cương và các biểu mẫu quy định.

- Thời gian gửi báo cáo:

+ Đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng: Chậm nhất trước ngày 30 của tháng cuối kỳ báo cáo;

+ Đối với báo cáo năm: Trước ngày 01 tháng 12; Số liệu báo cáo tính từ 01/12 năm trước đến 30/11 của năm sau.

(Đề cương và biểu mẫu báo cáo đính kèm Công văn này và được đăng tải website [syk.khanhhoa.gov.vn](http://syt.khanhhoa.gov.vn), mục văn bản Sở Y tế).

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

**ĐỀ CƯƠNG, BIỂU MẪU HƯỚNG DẪN BÁO CÁO CÔNG TÁC
TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**
(Đính kèm Công văn số 199 /SYT-TTra ngày 23 /01/2017 của Sở Y tế)

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo quý/06 tháng/ 09 tháng/năm

Khái quát chung về tình hình khiếu nại, tố cáo:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

1. Công tác tiếp công dân:

- Số lượt công dân đã tiếp:
- Số đoàn đông người:.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

a) Tiếp nhận:

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ:
- Số đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang:.

b) Phân loại đơn:

- Theo loại đơn: đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn phản ánh, đơn kiến nghị.
- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: ; Tư pháp: ; Chính trị: ; Văn hóa, xã hội: ; Tố cáo tham nhũng: .

- Theo thẩm quyền: Đơn thuộc thẩm quyền: ; Đơn không thuộc thẩm quyền:
- Theo trình tự giải quyết: Đơn đang giải quyết: ; Đơn đã được giải quyết lần đầu: ; Đơn đã được giải quyết lần 2: .

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền:
- Số lượng văn bản đôn đốc việc giải quyết:
- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền:
- Số đơn thuộc thẩm quyền Sở và các đơn vị trực thuộc:
- Số đơn lưu do trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh:

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn khiếu nại:
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền:
- Số vụ việc đã giải quyết:
- Số vụ việc giải quyết lần 1: ; Số vụ việc giải quyết lần 2:
- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng: ; Số vụ việc khiếu nại sai: ; Số vụ việc đúng một phần: ; Phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết

kiếu nại: ; Chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: .

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: ; Số quyết định đã thực hiện xong:

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn tố cáo: ; Số vụ việc thuộc thẩm quyền: ; Số vụ việc đã giải quyết:

- Kết quả giải quyết: Số vụ việc tố cáo đúng: ; Số vụ việc tố cáo sai: ; Số vụ việc tố cáo đúng một phần: ; Việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: .

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: ; Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: ; Số quyết định đã thực hiện xong:

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo:

4. Kết quả kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

- Tổng số văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành:.

- Tổng số văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung:

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia:

6. Một số nội dung khác:

Việc thực hiện Chỉ thị số 35/CT/TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá:

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

2. Dự báo:

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG NĂM 2017:

ĐƠN VỊ:

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(số liệu tính từ ngày / /201... đến ngày / /201...)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết					
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực CT, V H, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết			Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa				
							Cũ	Mới phát sinh							Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, V C											Lĩnh vực tư pháp			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Tên đơn vị																																
Tổng																																

Khánh Hòa, ngày tháng năm 201
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

ĐƠN VỊ:

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày / /201... đến ngày / /201...)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)															Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo				Ghi chú					
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyên cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền						
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu					Đã được giải quyết nhiều lần		Khiếu nại	Tố cáo			
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp														Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC, V C	Lĩnh vực CT, V H, XH khác																					
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=13+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Tên đơn vị																																
Tổng																																

Khánh Hòa, ngày tháng năm 201
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
(số liệu tính từ ngày / /201... đến ngày / /201...)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú									
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo		Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân			
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn ký trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)				Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		
													Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1								Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng g đã khởi tố														Tiền (Trđ)	Đất (m ²)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Đơn vị																																						
Tổng																																						

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 201..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày / /201... đến ngày / /201...)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết												Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú							
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính					Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố			Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân						
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người được bảo vệ quyền lợi	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn			Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	
																			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố														Số vụ giải quyết đúng thời hạn
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
Tên đơn vị																																		
Tổng																																		

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 201...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(số liệu tính từ ngày / /201... đến ngày / /201...)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm			Đã xử lý hành chính	
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TÊN ĐƠN VỊ																	
Tổng																	

Khánh Hòa, ngày tháng năm 201...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc